|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | Overloading (Nạp chồng) | Overriding (Ghi đè) |
| Khái niệm | Định nghĩa nhiều phương thức cùng tên trong một lớp, nhưng khác tham số. | Ghi đè phương thức của lớp cha trong lớp con với cùng tên, cùng tham số. |
| Thời điểm quyết định | Xác định tại thời điểm biên dịch (Compile-time). | Xác định tại thời điểm chạy (Runtime). |
| Sự liên quan đến đối tượng | Chỉ áp dụng trong cùng một lớp. | Áp dụng giữa lớp cha và lớp con (Kế thừa). |
| Số lượng tham số | |  | | --- | | Khác nhau giữa các phương thức nạp chồng. | | Giữ nguyên như phương thức của lớp cha. |
| Mục đích sử dụng | Cung cấp nhiều cách thực hiện phương thức với các tham số khác nhau. | Thay đổi hoặc mở rộng hành vi của phương thức lớp cha trong lớp con. |